

Bản án số 19/2023/HS-ST
Ngày 09 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đức Thành

Ông Nguyễn Tiến Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 07/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 22/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Đăng D** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 19 tháng 5 năm 1987 tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 1, phường Ph H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn Cẩm Liên, xã C L, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đăng Ch và bà Lê Thị Th; có vợ là Vũ Thị H; có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 05/12/2022, tạm giam từ ngày 05/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Văn Đ** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 12 tháng 6 năm 1977 tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 1, phường Ph H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D và bà Lê Thị T; có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 05/12/2022, tạm giam từ ngày 05/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Lê Thị T, sinh năm 1954; trú tại: khu 1, phường Ph H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; trú tại: khu 3, phường Q Y, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992; trú tại: thôn 1, xã T Ph, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 00 ngày 02/12/2022, tại bến phà R thuộc khu 6, phường Y Gi, thị xã Q Y, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy và Công an phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên bắt quả tang Ngô Đăng D (sinh năm 1987, trú tại khu 1, phường Ph H, thị xã Q Y) và Vũ Văn Đ (sinh năm 1977, trú tại khu 1, phường Ph H, thị xã Q Y) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua kiểm tra thu giữ tại túi áo phía trước bên trái Vũ Văn Đ đang mặc có 01 (một) gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, nghi là ma túy.

Tại Cơ quan Công an Ngô Văn D và Vũ Văn Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 02/12/2022, D gọi điện rủ Đ đi Hải Phòng mua ma túy cùng sử dụng, cả hai thống nhất góp mỗi người 200.000 đồng mua ma túy loại Heroine. Khoảng 13 giờ 30, tại ngõ 30 thuộc quận L Ch, thành phố Hải Phòng, D và Đ mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết (*không rõ lai lịch*) với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), Đ cho vào túi áo phía trước bên trái. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 38/KL-KTHS(MT) ngày 03/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng ghi thu giữ của Vũ Văn Đ và Ngô Đăng D gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng: 0,58 gam (*không phải năm tám gam*).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu xanh, biển kiểm soát 14F9-5871, chủ sở hữu là bà Lê Thị T (*mẹ của Vũ Văn Đ*), bà T không biết Đ sử dụng xe để phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu; đối với 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng trên mặt có chữ NOKIA gắn sim số 0328.627.533 thu giữ của Đ, 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng trên mặt có chữ NOKIA gắn sim số 0342.247.122 của D là phương tiện các bị cáo sử dụng để mua ma túy; cùng mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 38MT/PC09 chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSQY ngày 09/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố Ngô Đăng D và Vũ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Ngô Đăng D từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/12/2022; căn cứ: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù

về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/12/2022. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo;

- Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 38/MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và 02 sim điện thoại; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng là phương tiện Ngô Đăng D và Vũ Văn Đ dùng để liên lạc giao dịch mua ma túy.

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Đăng D và Vũ Văn Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 02/12/2022, D gọi điện rủ Đ đi Hải Phòng mua ma túy cùng sử dụng, cả hai thống nhất góp mỗi người 200.000 đồng mua ma túy loại Heroine. Cả 2 bị cáo D và Đ đến ngõ 30 thuộc quận L Ch, thành phố Hải Phòng, mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết (*không rõ lai lịch*) với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), Đ cho vào túi áo phía trước bên trái. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày các bị cáo D và Đ đang trên đường về đến bến phà Rừng thuộc khu 6, phường Y Gi, thị xã Q Y thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang; lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng bà Lê Thị T khai nhận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu xanh, biển kiểm soát 14F9-5871, chủ sở hữu là của bà Lê Thị T (*mẹ của Vũ Văn Đ*), ngày 02/12/2022 Đông xin tiền bà T và bảo mượn xe máy đi mua thuốc. bà T không biết Đ sử dụng xe để phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà T và tại phiên tòa bà T không có ý kiến gì.

Những người chứng kiến là các anh Nguyễn Văn B, anh Lê Văn Đ có lời khai trong quá trình điều tra có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16 giờ 00 ngày 02/12/2022, tại bến phà R thuộc khu 6, phường Y Gi, thị xã Q Y, các anh B và Đ được chứng kiến việc Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy và Công an phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên kiểm tra Ngô Đăng D (*sinh năm 1987, trú tại khu 1, phường Ph H, thị xã Q Y*) và Vũ Văn Đ (*sinh năm 1977, trú tại khu 1, phường Ph H, thị xã Q Y*) trên người thu giữ tại túi áo phía trước bên trái Vũ Văn Đ đang mặc có 01 (*một*) gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, nghi là ma túy; lời khai của các anh B và D tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Yên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Đăng D và Vũ Văn Đ thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Đăng D và Vũ Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của người làm chứng, những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 00 ngày 02/12/2022 tại khu vực bến phà R thuộc khu 6, phường Y Gi, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, Ngô Đăng D và Vũ Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,58 gam ma túy, loại Heroine. Các bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Do đó, hành vi của các bị cáo Ngô Đăng D và Vũ Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Bị cáo D là người khởi xướng về việc mua ma túy nên phải có mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đ có bố là ông Vũ Văn D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu xanh, biển kiểm soát 14F9-5871, chủ sở hữu là bà Lê Thị T (mẹ của Vũ Văn Đ), quá trình điều tra xác định bà T không biết Đ sử dụng xe để phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu, nên không đề cập xử lý;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng trên mặt có chữ NOKIA thu giữ của Đông và 01 (một) điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng trên mặt có chữ NOKIA thu giữ của D là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội sử dụng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 38MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 sim điện thoại số 0328.627.533 thu giữ của Đ và 01 sim điện thoại số 0342.247.122 thu giữ của D là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội sử dụng để liên lạc mua ma túy, nhưng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với đối tượng bán ma túy cho Ngô Đăng D và Vũ Văn Đ, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Ngô Đăng D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Đăng D **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 02/12/2022.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 02/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì niêm phong số 38MT/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và 01 sim điện thoại số 0328.627.533 thu giữ của Đ và 01 sim điện thoại số 0342.247.122 thu giữ của D;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng trên mặt có chữ NOKIA thu giữ của Đ và 01 (một) điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng trên mặt có chữ NOKIA thu giữ của D.

(Toàn bộ số vật chứng, tài sản trên có đặc điểm và tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 08 giờ, 15 phút, ngày 09/01/2023 giữa Công an thị xã Quảng Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Ngô Đăng D và Vũ Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Ngô Đăng D và Vũ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTX Quảng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Quảng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Quảng Yên;
- Nhà tạm giữ Công an TX Quảng Yên;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định